

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/ HNGĐ - ST

Ngày 22- 5- 2018

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy

Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Liên- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung H- sinh năm 1983

Địa chỉ: SN 16 đường Đ, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Hải- sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 16 đường Đ, tổ 8, khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B vào ngày 20 tháng 01 năm 2013 (giấy đăng ký số

14/2013). Quá trình chung sống 5 năm qua, vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn từ nhỏ đến lớn. Đặc biệt trong thời gian từ tháng 2/2017 đến nay thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng tới mức chán nản, gây sự lẫn nhau. Anh H cho rằng chị H hay gây áp lực cho anh và tỏ ra nghi ngờ tình cảm của anh dành cho chị nên anh rất mệt mỏi, căng thẳng khi về nhà. Chính vì vậy anh đã chọn giải pháp sống ly thân để khắc phục tình trạng này. Nay anh H xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị H; Về nuôi con chung: Vợ chồng anh H, chị H một con chung là Nguyễn Thùy D(nữ), sinh 14/9/2013. Khi ly hôn anh H xin nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng; Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai đề ngày 19 tháng 3 năm 2018, bị đơn Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H trình bày thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng giống như anh Nguyễn Trung H. Về tình cảm, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn sau 5 năm chung sống. Nguyên nhân do anh H đi lại quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác. Khi biết sự việc này, chị H có hỏi anh H thì anh cũng thừa nhận và còn giới thiệu người đó với nhà chồng chị. Vì chị níu kéo tình cảm của anh H nên từ đó anh H bắt đầu chửi bới, đe dọa và bắt chị ký vào đơn ly hôn. Nay anh H làm đơn xin ly hôn với chị, vì chị thương con và vẫn còn tình cảm với anh H nên không nhất trí ly hôn; Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thùy D như anh H trình bày, nếu ly hôn chị H xin nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng; Về phân tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Qua nhiều lần hòa giải anh H cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị H, xin được nuôi cháu D, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng sau khi vợ chồng ly hôn, chị H không nhất trí ly hôn và cũng xin được nuôi con nếu trường hợp phải ly hôn, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: căn cứ và các quy định của pháp luật, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Trung H được ly hôn chị Bùi Thị H; về nuôi con chung: đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thùy D cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H phải cấp dưỡng theo định kỳ với một khoản tiền nhất định cho chị H nuôi con;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau năm năm chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, không có sự cảm thông chia sẻ khó khăn trong cuộc sống. Chị H cho rằng anh H chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nhưng anh H phủ nhận điều này và anh cũng lý giải lý do anh nói với chị H là anh có người khác nhằm mục đích để chị H không còn hi vọng gì ở anh nữa chứ thực tế anh không có mối quan hệ ngoài luồng với bất kỳ ai. Chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh H chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn với chị H. Mặc dù Tòa án cũng nhiều lần hòa giải, giải thích, động viên để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh H không rút đơn mà vẫn cương quyết xin ly hôn vì anh cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài trong khi chị H mong muốn đoàn tụ. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng ở cơ sở thì việc vợ chồng mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân là thực tế. Tại phiên tòa, anh H và chị H đã thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị H là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh H và chị H có một con chung và tại phiên tòa hai bên đã thống nhất giao cháu Nguyễn Thùy D là con chung của vợ chồng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hằng tháng anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên(18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần phải công nhận sự thỏa thuận này.

[4] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Điều 28, Điều 35, Điều 246, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí ban hành kèm theo;

*** Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị H.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con khi ly hôn như sau: Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Thùy D (nữ), sinh 14/9/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hằng tháng anh Nguyễn Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 1.000.000đ(một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu D đủ tuổi thành niên(18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con là chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Trung H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cả hai khoản là 600.000đ(sáu trăm ngàn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ anh H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn ngày ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo biên lai số: AA/2017/0000583 sang phần án phí ly hôn sơ thẩm mà anh H phải nộp. Như vậy, anh H còn phải nộp 300.000đ(ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn Nguyễn Trung H và bị đơn Bùi Thị H. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2018).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Lam Sơn
thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Đk2015);
- Chi cục Thi hành án dân sự Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Sang